

Số: /BVSKTT-DCLS
V/v đề nghị báo giá vật tư y tế,
hoá chất, sinh phẩm.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán cung cấp vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ điều trị tại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh; Địa chỉ: số 08 đường Đồng Môn - KP. Bắc Quý - P. Thạch Quý - TP Hà Tĩnh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Thị Kim Vui; Chức vụ: Trưởng khoa Dược - CLS; SĐT: 0915007776;

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nơi nhận địa chỉ: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh; Số 08 đường Đồng Môn - KP. Bắc Quý - P. Thạch Quý - TP Hà Tĩnh. (Mọi thắc mắc xin liên hệ: Bà Nguyễn Thị Kim Vui, Trưởng khoa Dược - CLS. SĐT: 0915007776)

Nhận qua email: benhviensuckhoetamthanhatinh@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 20 tháng 11 năm 2024 đến trước 16h30' ngày 29 tháng 11 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày đơn vị gửi báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Phần 1: Vật tư y tế

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
1	Bông gạc đắp vết thương 6cm*10cm tiệt trùng	Lớp ngoài là gạc được dệt 100% vải cotton/vải không dệt thấm nước, lớp giữa được làm từ bông y tế 100% bông xơ tự nhiên, kích thước 6cm*10cm. Được tiệt trùng bằng khí EO	Gói	60

2	Băng cuộn y tế	Kích thước 5cm * 2,5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hoà tan trong nước và dịch phủ tạng	Gói	50
3	CỒN 70 độ 500ML	TCCS, Chai 500ml	Chai	100
4	Băng keo cuộn	Vải lụa trắng Acetate Taffeta, 5cm x 5m, thông thoáng, nhẹ nhàng và mềm mại. Phủ keo Acrylic không sót keo trên da khi tháo băng. Băng quấn vào lõi nhựa xanh, bờ răng cưa dễ xé ngang dọc. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 1348, FDA.	Cuộn	400
5	Sonde dạ dày	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485	Cái	50
6	Dây thở oxy hai nhánh các cỡ (người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh trên 1 tháng tuổi, sơ sinh dưới 1 tháng tuổi)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2200 mm, lòng ống có khóa chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, Đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 - Đạt tiêu chuẩn môi trường ISO 14001: 2015 	Cái	35
7	Dung dịch Sát khuẩn tay nhanh	TCCS, Chai 500ml	Chai	50

8	Dung dịch rửa tay sát khuẩn	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dùng trong khám bệnh, mền dịu khi tiếp xúc với da	Lit	30
9	Bơm Tiêm Nhựa Cho Ăn 50ml	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. - Đạt tiêu chuẩn môi trường ISO 14001: 2015 	Cái	50
10	Bơm Tiêm Nhựa 5ml	<p>Bơm tiêm 5ml sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt.</p> <p>Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba via.</p> <p>Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml để thuận tiện cho việc hút thuốc</p> <p>Kim làm từ thép không gỉ, vát 3 cạnh. Đủ các cỡ kim. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế</p> <p>Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng.</p> <p>Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485</p>	Cái	30.000
11	Kim lấy thuốc	<p>Kim các số G18, G20, G23, Vi đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. Có phiếu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 7864:2017 (của đơn vị thứ 3)</p> <p>Đạt tiêu chuẩn môi trường ISO 14001: 2015</p>	Cái	3000
12	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh, có công bơm thuốc	<p>Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên, ống thông PUR/FEP có 3 đường cản quang, buồng chặn có filter lọc khuẩn. Thép không gỉ 304, phủ silicon và thiết kế 3 góc (mặt) vát, độ dày đầu nhọn ≤ 0.05mm. Đầu bảo vệ dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau, bao lấy đầu kim sau khi rút khỏi catheter theo cơ chế lá chắn an toàn tự động</p> <p>Thân kim làm từ Styrene-butadiene, trong suốt,</p>	Cái	200

		<p>cho phép phát hiện máu chảy ngược vào thân. Thân kim kết thúc ở đầu nối lỗ hình côn có độ côn 6% có nút chặn. Thời gian lưu kim: 72 giờ. Các size 18-24G. Đường kính ngoài ống thông x chiều dài x lưu lượng dòng chảy: 18G :1,3 x 45 mm x 90 ml/ phút 20G :1,1 x 32 mm x 60 ml/ phút 22G :0,9 x 25 mm x 36 ml/ phút 24G :0,7 x 19 mm x 23 ml/ phút Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA</p>		
13	Bộ Dây Chuyền Dịch	<p>Có bầu cao su hoặc công chữ Y tiếp thuốc. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4". Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền $\geq 1800\text{mm}$. Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 14,5\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 3,5x3,5 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE ; TCVN 6591-4: 2008; tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 Có PKN đạt tiêu chuẩn về độ vô khuẩn ISO 11737-1:2018, Hàm lượng chất gây sốt đạt tiêu chuẩn ISO 10993-7:2008 (của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn môi trường ISO 14001: 2015</p>	Bộ	3000
14	Găng Tay Thường	<p>Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu: Trước già hóa: $\geq 7,0\text{ N}$; Sau già hóa: $\geq 6,0\text{ N}$. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt : Trước già hóa: 650%; Sau già hóa: 500%. Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt</p>	Đôi	4000

		trong chiếc găng): $\leq 10\text{mg/dm}^2$. Hàm lượng Protein dưới $200\ \mu\text{g/dm}^2$. TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). ASTM D3578-05; EN 455. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 13485:2017.		
15	Sonde Foley 2 nhánh các số	Sản phẩm được làm từ chất liệu cao su y tế nhập khẩu. Với bề mặt và đầu nhọn. Không chứa DEHP gây ung thư Bề mặt nhọn và đầu nhọn cho phép chèn không tổn thương để nâng cao sự phù hợp của bệnh nhân Chiều dài: 400mm, dung tích bóng: 5 – 30ml Kích thước đầu tip ngắn: 21-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài phễu: 40mm, Bóng không bị vỡ hoặc rò rỉ sau khi nhúng vào nước tiểu trong 7 ngày. 2 nhánh với các số: 06Fr đến 30Fr	Cái	45
16	Sonde Nelaton	Bề mặt nhọn và đầu nhọn cho phép chèn không tổn thương để nâng cao sự phù hợp của bệnh nhân - Chất liệu: nhựa PVC y tế hoặc mủ cao su tự nhiên - Có sẵn van cao su - Có sẵn lớp phủ ưa nước Mắt bên: - Ít sang chấn niêm mạc niệu đạo - Đường kính lớn hơn tối đa hóa dòng chảy của nước tiểu và giảm đông máu Kiểu: - 1 chiều Fr 06-30, trong đó: size Fr6 → Fr10 dài 300mm; size Fr12 → Fr30 dài 400mm - Có sẵn với đầu Coudé (tiemann): ống thông có đầu uốn cong 45° , cho phép đi qua tuyến tiền liệt phì đại dễ dàng hơn - Thích hợp cho nam và nữ thông tiểu - Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	20
17	Bóp bóng giúp thở (Ambu)	Công dụng: Dùng để hồi sức bệnh nhân bị ngưng thở. Sử dụng một lần để loại bỏ khả năng nhiễm khuẩn chéo. Được trang bị một van hạn chế áp suất cho sự an toàn của bệnh nhân. Bề mặt kết cấu của sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và cung cấp thông gió hiệu quả. Được sản xuất từ nhựa PVC.	Cái	2

18	<p>Ống nghiệm/lọ chân không EDTA K2 2ml vô trùng, phụ gia EDTA K2 3.6mg phun khô trên thành ống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng. - Chất liệu PET. - Chất bổ sung: 3.6mg EDTA K2 dạng phun khô. - Thể tích 2ml 13x75mm. - Có ký hiệu V giúp hỗ trợ định hướng vị trí dán nhãn phụ. - Nắp thiết kế hai lớp, không có latex, được công nhận bởi hiệp hội thiết kế công nghiệp Hoa Kỳ. - Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA , CE, ISO 13485:2016. 	Cái	3000
19	<p>Ống nghiệm/lọ chân không Lithium Heparin 4 ml</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng. - Chất liệu PET. - Chất bổ sung: Lithium Heparin 17IU/ml dạng phun khô. - Heparin đạt yêu cầu chuyên khảo USP Heparin 1/10/2009 - Thể tích 4ml 13x75 mm. - Có ký hiệu V giúp hỗ trợ định hướng vị trí dán nhãn phụ. - Nắp thiết kế hai lớp, không có latex, được công nhận bởi hiệp hội thiết kế công nghiệp Hoa Kỳ. - Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA , CE, ISO 13485:2016. 	Cái	4000
20	<p>Túi Đựng Nước Tiểu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. - Có bảng ghi thông tin bệnh nhân. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Sản xuất tại Việt Nam 	Cái	40

21	Khí oxy y tế	O2 nồng độ $\geq 99,6\%$. Chứa trong bình dung tích 10 lít Van QF-2,QF-2C.Áp suất nạp 150 bar, áp suất thường 130 bar, thể tích khí là 1,5 m ³ .Chai được kiểm định theo danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (Danh mục kèm theo thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội)	Bình	5
22	Khí oxy y tế	O2 nồng độ $\geq 99,6\%$. Chứa trong bình dung tích 40 lít, Van QF-2, QF-2C, Áp suất nạp 150 bar, áp suất thường 130 bar, thể tích khí chứa trong chai là 6 m ³ . Chai được kiểm định theo danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (Danh mục kèm theo thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội)	Bình	1
23	Máy đo huyết áp cơ ALP K2	Giới hạn đo:- Huyết áp: 0 tới 280 mm Hg.- Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp/phút.Độ chính xác:- Huyết áp: ± 3 mmHg.- Nhịp tim: ± 5 nhịp.Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg.	Cái	4
24	Giấy siêu âm	Giấy in dùng cho máy siêu âm màu SONY UPP-110S, tuye I, 110mm * 20m	Cuộn	20
25	Giấy in nước tiểu	Dùng được cho máy nước tiểu Clintackstatus, Size 58mm * 30mm	Cuộn	60
26	Dây Garô (Dây thắt mạch)	Chất liệu : Thun bọc vải cotton, có gai dán hoặc móc, Dùng trong lấy máu hoặc truyền dịch	Cái	20
27	Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã sử dụng	Hình hộp chữ nhật - Vật liệu làm hộp: Carton 2 mặt phủ màng PE - Độ dày thành hộp: 1,3-1,4 mm - Kích thước ngoài: + Trước khi lắp ráp CxDxR(mm): 580x284x3,85 + Sau khi lắp ráp CxDxR(mm): 275x160x125 - Khối lượng hộp rỗng: 300g - Kích thước lỗ thả Bơm tiêm: Đường kính lỗ thả kim tiêm 36 ± 1 mm, có nắp đóng mở.	Hộp	60

28	Trụ cắm panh	Chất liệu Inox sáng bóng, không gỉ, sétDùng để cắm dụng cụ y tế	Cái	2
29	Panh thẳng, có mẫu	Panh có mẫu các cỡ 12-14 cm	Cái	2
30	Giá đựng ống nghiệm	Chất liệu: Inox (thép không gỉ). Gồm giá 2 hàng, mỗi hàng 10 lỗ.	Cái	7
31	Gel bôi trơn vô trùng, dùng trong nội soi, thăm khám phụ khoa	Bôi trơn các vật dụng y tế đưa vào cơ thể bệnh nhân	Gói	110
32	Kéo cắt chỉ 16cm	Làm bằng thép không gỉ, dùng trong phẫu thuật, chăm sóc vết thương	Cái	2

Phần 2: Hoá chất, sinh phẩm

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
1	Nước rửa máy sinh hóa	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. Dung dịch dùng để làm sạch hệ thống đo của máy (theo tài liệu hướng dẫn của máy). Thành phần: Sulfonic acids, C13-17-sec-alkane, sodium salts < 5% Genapol 1 - 5 % Sodium hydroxide 1%. Tiêu chuẩn: ISO13485, CE	Lít	8
2	GENERAL CHEMISTRY CONTROL LEVEL1	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1: Dạng bột đông khô	mL	300

3	GENERAL CHEMISTRY CALIBRATOR	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. Hoá chất hiệu chuẩn các thông số chung	mL	150
4	Glucose	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Phosphate buffer pH 7.5: 250 mmol/L; Phenol: 5 mmol/L; 4-Aminoantipyrine: 0.5 mmol/L; Glucose Oxidase (GOD): ≥ 10 kU/L; Peroxidase (POD): ≥ 1 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	mL	1600
5	GOT(AST)	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Tris pH 7.8: 110 mmol/L; L-Aspartate: 340 mmol/L; MDH: 0.5 kU/L; LDH: 1.1 kU/L Hóa chất R2: 2-Oxoglutarate: 85 mmol/L; NADH: ≥ 1 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Hộp (R1: 4x50ml , R2: 4x12.5 ml)	6
6	GPT (ALT)	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Tris, pH 7.5: 138 mmol/L; L-Alanine: 709 mmol/L; LDH: 1500 U/L Hóa chất R2: 2-Oxoglutarate: 85 mmol/L; NADH: ≥ 1 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Hộp (R1: 4x50ml , R2: 4x12.5 ml)	6
7	Cholesterol -L	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. - Thành phần hoạt chất: Good 's buffer pH 6.7 : 50 mmol/L; Phenol: 5 mmol/L; 4-Aminoantipyrine : 0.3 mmol/L; Cholesterol esterase (CHE) : ≥ 200 U/L; Cholesterol oxidase (CHO): ≥ 50 U/L; Peroxidase (POD) : ≥ 3 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	mL	1600
8	Gamma GT	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. - Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Glycylglycine: 135 mmol/L; Tris pH 8.28: 135 mmol/L. Hóa chất R2: L-Gamma-Glutamyl-3-Carboxy-4-Nitroanilide pH 6.0: 22 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Hộp (R1: 4x50ml , R2 4x12.5 ml)	6

9	URIC ACID	<p>Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500.</p> <p>- Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Phosphate buffer pH 7.0 : 100 mmol/L; TBHBA: 1.25 mmol/L; Hóa chất R2: Phosphate buffer pH 7.0 : 100 mmol/L; 4-Aminoantipyrine: 1.5 mmol/L; K₄-[Fe(CN)₆]: 50 μmol/L; POD: ≥ 10 kU/L; Uricase: ≥ 150 U/L</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p> <p>- Đóng gói: Hộp 8x50mlR1, 8x12,5ml R2</p>	Hộp (R1: 8x50ml , R2: 8x12.5 ml)	5
10	CREATININ	<p>Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500.</p> <p>Hoá chất dùng cho xét nghiệm CREATININE: - Độ tuyến tính lên tới 15mg/dl</p> <p>-Thành phần: Thuốc thử R1: Sodium Hydroxide: 0.2 mmol/L Thuốc thử R2: Picric Acid: 20 mmol/L</p>	Hộp (R1: 8x50ml R2: 8x12.5 ml)	5
11	TRIGLYCERID	<p>Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500.</p> <p>- Thành phần hoạt chất: Good's buffer pH 7.2: 50 mmol/L; 4 Chlorophenol: 4 mmol/L; Mg²⁺: 15 mmol/L; ATP: 2 mmol/L; Glycerolkinase (GK): ≥ 0.4 kU/L; Peroxidase (POD): ≥ 2 kU/L; Lipoprotein lipase (LPL): ≥ 2 kU/L; 4-Aminoantipyrine: 0.5 mmol/L; Glycerol-3-phosphate-oxidase (GPO): ≥ 0.5 kU/L</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	mL	1600
12	Dung dịch pha loãng	<p>Dùng cho máy huyết học Swelab. Chức năng: là dung dịch pha loãng máu dùng cho việc đếm và định cỡ tế bào của máy phân tích huyết học.</p> <p>Đóng gói 20 lít, có mã vạch tương thích trên bình</p> <p>Thành phần: + Muối để ổn định isotonic <1.5% + Thuốc chống vi trùng <0.1% + Dung dịch đệm <0.3%</p>	Lít	100
13	Dung dịch ly giải	<p>Dùng cho máy huyết học Swelab. Chức năng: là dung dịch ly giải phá vỡ hồng cầu, không chứa cyanide lytic, dùng để đếm và định cỡ tế bào của máy phân tích huyết học.</p> <p>Đóng gói 05 lít. Có mã vạch tương thích trên bình</p> <p>- Thành phần + Muối bậc 4 <1.0%; Muối < 1.5%.</p>	Lít	25
14	Que thử nước tiểu dùng cho máy phân tích	<p>Dùng cho máy nước tiểu Clinitek Status+. Que thử nước tiểu 10 thông số Multistix 10 SG 100 được dùng cho máy phân tích nước tiểu bán tự</p>	Test	3300

	nước tiểu	động Clinitek Status và Clinitek Advantus. - 10 thông số xét nghiệm của que thử nước tiểu Multistix 10SG 100 bao gồm: bilirubin, blood (occult), glucose, ketone (acetoacetic acid), SG, leukocytes, nitrite, pH, protein, urobilinogen.		
15	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng. Không có formaldehyde, vô khuẩn. Gel trong, tan hoàn toàn trong nước. Độ PH trong khoảng 6,5-7,5	Can (5 lít)	5

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu báo giá tại phụ lục I đính kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT BVSKTT;
- Lưu: VT, DCLS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Phúc

PHỤ LỤC I: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVSKTT-DCLS ngày / /2024 của Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh)

Tên đơn vị:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Người đại diện/liên hệ:

SĐT liên hệ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật tương đương và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày],

3. Chúng tôi cam kết:

Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Lưu ý: Đề nghị Quý công ty làm báo giá theo đúng biểu mẫu Bệnh viện đã gửi, không thêm bớt các cột để thuận tiện cho Bệnh viện tổng hợp./.

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu,

hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

